TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2023/HNGD-ST Ngày 20 tháng 03 năm 2023 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Mai Thị Trường**

2. Ông: **Bùi Ngọc Quang**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoài Ngân – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HN&GĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn***:** Chị **Lò Thị N**; tên khác: Không; sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Bản H, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (*Vắng mặt có lý do*).

2. *Bị đơn:* Anh **Lường Văn C**; tên khác: Lường Văn T. sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Bản B, xã A, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên *(Vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 26/7/2022; tại bản khai của chị N ngày 02/8/2022 nguyên đơn chị Lò Thị N trình bày:

* **Về hôn nhân**: Tôi (N) và anh Lường Văn C (T) làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên ngày 09/6/2010. Trước khi lấy nhau hai bên tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới, tôi và anh C về sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó giữa tôi và anh C phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng được hai bên gia đình, chính quyền địa phương hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Từ đầu năm 2018 đến nay, tôi và anh C sống ly thân với nhau. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân N huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lường Văn C.

*** Về con chung**: Trong quá trình chung sống tôi và anh C có 01 người con chung: Cháu Lường Như T1, sinh ngày 27/10/2011, hiện cháu đang sống cùng tôi tại bản H, xã N, Thành phố Đ. Nguyện vọng của tôi là sau khi ly hôn tôi nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thế cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung**: Tôi và anh C không có tài sản chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản riêng: Tôi và anh C không có, tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ chung phải trả: Tôi và anh C không có, tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 07/3/2023 chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lường Văn C; chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về chị yêu cầu giải quyết như nội dung đơn khởi kiện.

*** Bị đơn: A**nh Lường Văn C mặc dù được Tòa án triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lường Như T1. Nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với mẹ.

- Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Lò Thị N và anh Lường Văn C tại bản B, xã A, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Xác minh nơi cư trú của anh Lường Văn C; Xác minh điều kiện kinh tế của chị Lò Thị N tại bản H, xã N, thành phố Đ.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng N sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng N sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố chị Lò Thị N được ly hôn anh Lường Văn C.

- **Con chung**: Giao cháu Lường Như T1, sinh ngày 27/10/2011 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chị N chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Đương sự chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Án phí**: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: chị N phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 21/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tống đạt cho bị đơn là anh Lường Văn C, nhưng không thực hiện được việc tống đạt trực tiếp cho anh C, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn 15 ngày Bị đơn không có ý kiến gì.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, đã tiến hành tống đạt và niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại buổi hòa giải; ngày 18/01/2023 chị N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt và niêm yết Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 02/3/2023, Nguyên đơn là chị N có mặt, bị đơn là anh Lường Văn C vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 20/3/2023.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Nguyên đơn là chị Lò Thị N có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn là anh Lường Văn C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C.

[2] Nội dung vụ án:

* Về hôn nhân: Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 18/11/2022; nội dung bản tự khai của chị N ngày 21/11/2022 và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị N và anh C lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2010 tại UBND xã A, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó chị anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị được hai bên gia đình, hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Từ năm 2018 chị N và anh C đã sống ly thân. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị N. Tuyên xử cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lường Văn C.

* *Về con chung*: Chị Lò Thị N và anh Lường Văn C có 01 người con chung: Cháu Lường Như T1, sinh ngày 27/10/2011.

Chị N có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thế đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị N chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyện vọng của cháu Thế (*theo nội dung biên bản lấy lời khai*) muốn được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị N về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Chị N Không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: chị N phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị N: Chị Lò Thị N được ly hôn anh Lường Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Như T1, sinh ngày 27/10/2011 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị N chưa có yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự chưa có yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Chị N đã nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0009317 ngày 20/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã A, h.Mường Ảng;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân